

GÓC NHÌN HIỆP HỘI LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM TP.HCM (FFA)

TẠI HỘI THẢO

“THÁO GỖ VƯỚNG MẮC TRONG THỰC TIỄN CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT MỚI VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM”

Bà Lý Kim Chi

Phó Chủ tịch Hiệp hội Doanh nghiệp TP. HCM

Chủ tịch Hiệp hội Lương thực Thực phẩm TP. HCM (FFA)

Kính thưa đại diện các Bộ, ngành, VCCI và các Hiệp hội,

Kính thưa Quý vị đại biểu,

Tôi xin thay mặt Hiệp hội Lương thực Thực phẩm TP.HCM (FFA) trân trọng cảm ơn Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) đã kịp thời tổ chức Hội thảo hôm nay, tạo diễn đàn để cộng đồng doanh nghiệp chia sẻ những vấn đề rất thực tế trong quá trình triển khai các quy định mới về an toàn thực phẩm.

Chúng ta đều thống nhất rằng mục tiêu bảo đảm an toàn thực phẩm là tối quan trọng. Doanh nghiệp ngành thực phẩm cũng là bên mong muốn điều đó hơn ai hết, bởi uy tín sản phẩm và sự tồn tại của DN gắn trực tiếp với niềm tin của người tiêu dùng.

Tuy nhiên, điều chúng tôi muốn trao đổi hôm nay không chỉ là mục tiêu quản lý, mà là cách tiếp cận chính sách và khả năng thực thi trên thực tế khi triển khai Nghị định 46 và Nghị quyết 66.

Chỉ sau một đêm, từ 25 sang 26/1, rất nhiều DN rơi vào tình thế hoàn toàn mới khi quy định thay đổi và áp dụng ngay. Cả doanh nghiệp lẫn cơ quan thực thi ở địa phương đều lúng túng, không kịp chuẩn bị và cũng không có hướng dẫn cụ thể để thực hiện.

Hệ quả là hàng loạt lô hàng bị dừng tại cửa khẩu, doanh nghiệp không biết phải bám vào quy định nào để thông quan. Đến nay, dù đã lùi thời hạn áp dụng đến 15/4/2026, vẫn còn nhiều lô hàng của doanh nghiệp nằm chờ ngoài cảng.

Nhìn ở khía cạnh chính sách, đây không chỉ là câu chuyện của một văn bản cụ thể, mà là vấn đề về cách xây dựng chính sách và cách tổ chức thực hiện trên thực tế hiện nay. Một nghị định có phạm vi điều chỉnh rộng, tác động đến toàn bộ chuỗi cung ứng nhập khẩu – sản xuất – lưu thông thực phẩm, lẽ ra cần có thời gian chuyển tiếp hợp lý để cơ quan quản lý chuẩn bị nguồn lực và DN điều chỉnh để thích ứng. Khi nguyên tắc “thời gian khởi động của pháp luật” không được bảo đảm, rủi ro đứt gãy trong thực thi là điều khó tránh khỏi.

Nhưng bên cạnh vấn đề thời điểm hiệu lực, điều FFA đặc biệt quan tâm là **năng lực thực thi ở cấp địa phương** – mất xích trực tiếp quyết định ND 46 và Nghị quyết 66 có đi vào cuộc sống hay không.

Cả Nghị định 46 và Nghị quyết 66 đều giao thêm một khối lượng công việc rất lớn cho các cơ quan chuyên môn tại tỉnh, thành phố: từ thẩm định hồ sơ kỹ thuật phức tạp, xác định chỉ tiêu kiểm nghiệm, tổ chức lấy mẫu, phối hợp kiểm tra nhà nước, đến cấp các loại giấy xác nhận. Đây không chỉ là tăng số lượng thủ tục công việc, mà là tăng mạnh yêu cầu về chuyên môn sâu, nhân lực có chứng chỉ, phòng kiểm nghiệm đạt chuẩn và quy trình phối hợp liên ngành.

Trong bối cảnh nhiều địa phương đang sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, trong khi địa bàn quản lý thì rộng, việc giao thêm nhiệm vụ yêu cầu chuyên môn cao mà chưa có đánh giá đầy đủ về năng lực là một rủi ro rất lớn. Nếu lực lượng thực thi bị quá tải, DN sẽ tiếp tục là bên gánh chịu hệ quả dưới dạng kéo dài thời gian xử lý hồ sơ, ảnh hưởng SXKD và gia tăng chi phí tuân thủ.

Chúng ta cũng cần nhìn thẳng vào một thực tế: **những sai phạm về hàng giả, hàng kém chất lượng được phát hiện trong thời gian qua phần lớn xuất phát từ lỗ hổng ở khâu hậu kiểm**, từ việc giám sát sau lưu thông chưa đủ nguồn lực và chưa đủ hiệu quả. Khi cơ chế giám sát chưa chặt chẽ, không chỉ làm giảm hiệu lực quản lý nhà nước mà còn tiềm ẩn nguy cơ phát sinh những hành vi tiêu cực, làm méo mó môi trường cạnh tranh lành mạnh.

Nhưng thay vì tập trung khắc phục điểm yếu ở khâu hậu kiểm, Nghị định 46 lại mở rộng rất mạnh các thủ tục kiểm tra nhà nước, cả tiền kiểm lẫn hậu kiểm, với tần suất và phạm vi lớn hơn rất nhiều. Theo ước tính, yêu cầu kiểm tra có thể tăng gấp **10 đến 20 lần** so với Nghị định 15 trước đây (*kiểm tra giảm theo ND 46 là kiểm tra 100% hồ sơ, tăng gấp 20 lần so với ND 15 chỉ kiểm tra 5% hồ sơ; kiểm tra thường theo ND 46 là kiểm tra hồ sơ và kiểm nghiệm một số chỉ tiêu chủ yếu, riêng kiểm nghiệm đã mất 7 ngày - so với ND 15 chỉ kiểm tra hồ sơ; kiểm tra chặt theo ND 46 là kiểm tra toàn bộ các chỉ tiêu so với ND 15 chỉ kiểm tra các chỉ tiêu chủ yếu*).

Quy trình kiểm tra nhà nước cũng bị kéo dài và phức tạp hơn. Từ mô hình 2 cấp theo Nghị định 15, nay chuyển thành 3 cấp. Trước đây, bộ chuyên ngành chỉ định một cơ quan kiểm tra nhà nước (*thường là cơ quan kiểm nghiệm*) - cơ quan này lấy mẫu, kiểm nghiệm và cấp xác nhận. Nay theo Nghị định 46, phải qua thêm bước cơ quan quản lý nhà nước xác định chỉ tiêu, tổ chức lấy mẫu, rồi mới chuyển sang cơ quan kiểm nghiệm, sau đó lại quay về cơ quan quản lý để cấp giấy xác nhận. Quy trình nhiều tầng nấc hơn, đồng nghĩa với thời gian dài hơn và áp lực lớn hơn cho bộ máy thực thi.

Tương tự, **Nghị quyết 66 quy định thủ tục đăng ký bản công bố sản phẩm phức tạp hơn rất nhiều**. Nội dung hồ sơ tăng tới **957%** (từ 6 mục 7 nội dung lên 9 mục 74 nội dung), thời gian thẩm định tăng **hơn 11 lần** (từ 7 ngày lên 90 ngày). Trong khi đó, đây vẫn chủ yếu là tiền kiểm về hồ sơ, chưa chứng minh được hiệu quả tương xứng trong kiểm soát chất lượng thực phẩm.

Câu hỏi đặt ra là: khi chính chúng ta cũng thừa nhận nhân lực quản lý còn hạn chế, thì việc mở rộng mạnh khối lượng kiểm tra như vậy, bộ máy thực thi có thể đáp ứng nổi hay không? Nếu nguồn lực không tăng tương ứng, nguy cơ quá tải, ách tắc và làm hình thức các khâu kiểm tra là điều rất dễ xảy ra.

Trong khi đó, **xu hướng quản lý trên thế giới từ lâu đã chuyển sang hậu kiểm dựa trên quản lý rủi ro** - tập trung nguồn lực vào nhóm sản phẩm, doanh nghiệp và chuỗi cung ứng có nguy cơ cao, thay vì dàn trải tiền kiểm trên diện rộng. Đây cũng là hướng cải cách mà cộng đồng doanh nghiệp và các Hiệp hội ngành hàng thực phẩm nhiều lần kiến nghị, và hoàn toàn phù hợp với chủ trương chung của Trung ương Đảng về cải thiện môi trường kinh doanh.

Chúng tôi cũng băn khoăn rằng, khi những vấn đề cốt lõi xuất phát từ cấu trúc của Luật An toàn thực phẩm, thì **lẽ ra trọng tâm cải cách nên đặt ở việc sửa luật và xây dựng hệ thống nghị định hướng dẫn đồng bộ với luật mới**. Trong khi đó, **Nghị quyết 66 lại chỉ là một văn bản có tính chất tạm thời và sẽ được thay thế chậm nhất trước ngày 28/2/2027**. Một chính sách đã mang tính tạm thời mà lại được thiết kế với phạm vi rộng và thủ tục phức tạp, tác động saau rộng đến cả ngành thực phẩm, được ban hành trong điều kiện chưa đánh giá tác động đầy đủ, đã và đang làm gia tăng rủi ro, tâm lý bất an trong cộng đồng doanh nghiệp và làm giảm tính ổn định của môi trường pháp lý.

Doanh nghiệp rất khó xây dựng kế hoạch đầu tư dài hạn khi chính sách thay đổi liên tục trong thời gian ngắn. Nhất là khi văn bản mới chưa kịp ổn định đã phải tính đến sửa đổi hoặc thay thế. Một môi trường pháp lý thiếu tính dự báo như vậy sẽ làm tăng chi phí tuân thủ và làm giảm động lực đầu tư của doanh nghiệp.

Từ những vướng mắc đã bộc lộ rất rõ trong thực tế vừa qua, chúng tôi cho rằng việc Chính phủ cho lùi thời điểm áp dụng 2 văn bản này đến hết ngày 15/4/2026 mới chỉ là giải pháp tình thế để giảm áp lực trước mắt cho doanh nghiệp và cơ quan thực thi.

Nếu sau mốc thời gian đó các quy định được áp dụng trở lại mà nội dung cốt lõi không được điều chỉnh, thì nguy cơ ách tắc, quá tải trong thực thi rất có thể sẽ lặp lại. Bởi những khó khăn vừa qua không chỉ xuất phát từ yếu tố thời điểm, mà từ chính cách tiếp cận quản lý và cách thiết kế quy định của 2 văn bản này - nhiều nội dung chưa phù hợp

với thực tiễn hoạt động của doanh nghiệp và cũng chưa tiệm cận với thông lệ quản lý quốc tế hiện nay.

Vì vậy, **chúng tôi kiến nghị Chính phủ xem xét chỉ đạo Bộ Y tế và các bộ liên quan khẩn trương rà soát và sửa đổi một cách căn cơ cả Nghị định 46 và Nghị quyết 66, chứ không chỉ điều chỉnh kỹ thuật hay tiếp tục gia hạn thời gian áp dụng.** Trọng tâm sửa đổi phải chuyển mạnh sang quản lý rủi ro, tăng hậu kiểm thực chất, giảm các thủ tục tiền kiểm hình thức, đồng thời chỉ triển khai khi năng lực thực thi của cơ quan chuyên môn địa phương đã được đánh giá và chuẩn bị tương xứng.

Về dài hạn hơn, chúng tôi cũng đề nghị Chính phủ xem xét cần ưu tiên đẩy nhanh việc xây dựng Luật An toàn thực phẩm sửa đổi và xây dựng hệ thống nghị định hướng dẫn đồng bộ, ổn định. Nếu khung luật gốc chưa được hoàn thiện mà các quy định dưới luật liên tục thay đổi mạnh, thì mỗi lần điều chỉnh sẽ lại tạo ra một đợt xáo trộn mới cho doanh nghiệp và cho chính cơ quan quản lý.

Chúng tôi tin rằng, với cách tiếp cận thận trọng, dựa trên thực tiễn và năng lực thực thi, chúng ta hoàn toàn có thể vừa bảo đảm an toàn thực phẩm, vừa giữ được môi trường kinh doanh ổn định, minh bạch và tạo nền tảng phát triển bền vững cho ngành thực phẩm Việt Nam.

Xin trân trọng cảm ơn Quý vị đại biểu.